

BẢNG GIÁ SẢN PHẨM ĐẦU NỔI BẢNG BÍCH PE80, PE100

(Bảng giá nhựa tiền phong có hiệu lực từ ngày 01/07/2023 đến khi có thông báo thay đổi)

DN: Đường kính danh nghĩa; PN: Áp suất

TT	TÊN SẢN PHẨM	DN	PN	ĐVT	ĐƠN GIÁ	ĐƠN GIÁ
					Chưa VAT	SAU VAT
1	Đầu nổi bằng bích HDPE - PE 100; PE 80	200	10	cái	472,727	510,545
2	Đầu nổi bằng bích HDPE - PE 100; PE 80	225	6	cái	719,818	777,403
3	Đầu nổi bằng bích HDPE - PE 100; PE 80	225	8	cái	747,727	807,545
4	Đầu nổi bằng bích HDPE - PE 100; PE 80	225	10	cái	777,091	839,258
5	Đầu nổi bằng bích HDPE - PE 100; PE 80	225	12.5	cái	813,364	878,433
6	Đầu nổi bằng bích HDPE - PE 100; PE 80	225	16	cái	855,364	923,793
7	Đầu nổi bằng bích HDPE - PE 100; PE 80	250	6	cái	746,273	805,975
8	Đầu nổi bằng bích HDPE - PE 100; PE 80	250	8	cái	779,909	842,302
9	Đầu nổi bằng bích HDPE - PE 100; PE 80	250	10	cái	817,636	883,047
10	Đầu nổi bằng bích HDPE - PE 100; PE 80	250	12.5	cái	865,091	934,298
11	Đầu nổi bằng bích HDPE - PE 100; PE 80	250	16	cái	913,909	987,022
12	Đầu nổi bằng bích HDPE - PE 100; PE 80	280	6	cái	869,364	938,913
13	Đầu nổi bằng bích HDPE - PE 100; PE 80	280	8	cái	932,818	1,007,443
14	Đầu nổi bằng bích HDPE - PE 100; PE 80	280	10	cái	1,002,364	1,082,553
15	Đầu nổi bằng bích HDPE - PE 100; PE 80	280	12.5	cái	1,088,182	1,175,237
16	Đầu nổi bằng bích HDPE - PE 100; PE 80	280	16	cái	1,180,273	1,274,695
17	Đầu nổi bằng bích HDPE - PE 100; PE 80	315	6	cái	938,818	1,013,923
18	Đầu nổi bằng bích HDPE - PE 100; PE 80	315	8	cái	1,021,727	1,103,465
19	Đầu nổi bằng bích HDPE - PE 100; PE 80	315	10	cái	1,107,818	1,196,443
20	Đầu nổi bằng bích HDPE - PE 100; PE 80	315	12.5	cái	1,210,455	1,307,291
21	Đầu nổi bằng bích HDPE - PE 100; PE 80	315	16	cái	1,337,455	1,444,451
22	Đầu nổi bằng bích HDPE - PE 100; PE 80	355	6	cái	1,183,364	1,278,033
23	Đầu nổi bằng bích HDPE - PE 100; PE 80	355	8	cái	1,367,364	1,476,753
24	Đầu nổi bằng bích HDPE - PE 100; PE 80	355	10	cái	1,518,364	1,639,833
25	Đầu nổi bằng bích HDPE - PE 100; PE 80	355	12.5	cái	1,693,455	1,828,931
26	Đầu nổi bằng bích HDPE - PE 100; PE 80	355	16	cái	1,907,909	2,060,542
27	Đầu nổi bằng bích HDPE - PE 100; PE 80	400	6	cái	1,403,636	1,515,927
28	Đầu nổi bằng bích HDPE - PE 100; PE 80	400	8	cái	1,580,273	1,706,695
29	Đầu nổi bằng bích HDPE - PE 100; PE 80	400	10	cái	1,769,000	1,910,520
30	Đầu nổi bằng bích HDPE - PE 100; PE 80	400	12.5	cái	1,987,818	2,146,843
31	Đầu nổi bằng bích HDPE - PE 100; PE 80	400	16	cái	2,264,000	2,445,120
32	Đầu nổi bằng bích HDPE - PE 100; PE 80	450	6	cái	1,930,636	2,085,087
33	Đầu nổi bằng bích HDPE - PE 100; PE 80	450	8	cái	2,191,455	2,366,771
34	Đầu nổi bằng bích HDPE - PE 100; PE 80	450	10	cái	2,501,000	2,701,080
35	Đầu nổi bằng bích HDPE - PE 100; PE 80	450	12.5	cái	2,843,636	3,071,127
36	Đầu nổi bằng bích HDPE - PE 100; PE 80	450	16	cái	3,278,182	3,540,437
37	Đầu nổi bằng bích HDPE - PE 100; PE 80	500	6	cái	2,188,545	2,363,629

ĐƠN: 02006
CỘNG
TRÁCH NHIỆM
THƯƠNG
BÍCH
CHẤM T

B. Van

TT	TÊN SẢN PHẨM	DN	PN	ĐVT	ĐƠN GIÁ	ĐƠN GIÁ
					Chưa VAT	SAU VAT
38	Đầu nối bằng bích HDPE - PE 100; PE 80	500	8	cái	2,534,364	2,737,113
39	Đầu nối bằng bích HDPE - PE 100; PE 80	500	10	cái	2,913,000	3,146,040
40	Đầu nối bằng bích HDPE - PE 100; PE 80	500	12.5	cái	3,347,818	3,615,643
41	Đầu nối bằng bích HDPE - PE 100; PE 80	500	16	cái	3,877,545	4,187,749
42	Đầu nối bằng bích HDPE - PE 100; PE 80	560	6	cái	4,727,273	5,105,455
43	Đầu nối bằng bích HDPE - PE 100; PE 80	560	8	cái	5,000,000	5,400,000
44	Đầu nối bằng bích HDPE - PE 100; PE 80	560	10	cái	5,590,909	6,038,182
45	Đầu nối bằng bích HDPE - PE 100; PE 80	560	12.5	cái	5,800,000	6,264,000
46	Đầu nối bằng bích HDPE - PE 100; PE 80	560	16	cái	6,032,727	6,515,345
47	Đầu nối bằng bích HDPE - PE 100; PE 80	630	6	cái	5,569,545	6,015,109
48	Đầu nối bằng bích HDPE - PE 100; PE 80	630	8	cái	6,772,727	7,314,545
49	Đầu nối bằng bích HDPE - PE 100; PE 80	630	10	cái	8,000,000	8,640,000
50	Đầu nối bằng bích HDPE - PE 100; PE 80	630	12.5	cái	8,372,727	9,042,545
51	Đầu nối bằng bích HDPE - PE 100; PE 80	630	16	cái	8,590,909	9,278,182
52	Đầu nối bằng bích HDPE - PE 100; PE 80	710	6	cái	11,454,545	12,370,909
53	Đầu nối bằng bích HDPE - PE 100; PE 80	710	8	cái	13,454,545	14,530,909
54	Đầu nối bằng bích HDPE - PE 100; PE 80	710	10	cái	15,272,727	16,494,545
55	Đầu nối bằng bích HDPE - PE 100; PE 80	710	12.5	cái	16,818,182	18,163,637
56	Đầu nối bằng bích HDPE - PE 100; PE 80	710	16	cái	19,090,909	20,618,182
57	Đầu nối bằng bích HDPE - PE 100; PE 80	800	6	cái	16,181,818	17,476,363
58	Đầu nối bằng bích HDPE - PE 100; PE 80	800	8	cái	16,818,182	18,163,637
59	Đầu nối bằng bích HDPE - PE 100; PE 80	800	10	cái	17,272,727	18,654,545
60	Đầu nối bằng bích HDPE - PE 100; PE 80	800	12.5	cái	20,909,091	22,581,818
61	Đầu nối bằng bích HDPE - PE 100; PE 80	900	6	cái	20,909,091	22,581,818
62	Đầu nối bằng bích HDPE - PE 100; PE 80	900	8	cái	22,272,727	24,054,545
63	Đầu nối bằng bích HDPE - PE 100; PE 80	900	10	cái	23,818,182	25,723,637
64	Đầu nối bằng bích HDPE - PE 100; PE 80	900	12.5	cái	24,636,364	26,607,273
65	Đầu nối bằng bích HDPE - PE 100; PE 80	1000	6	cái	23,363,636	25,232,727
66	Đầu nối bằng bích HDPE - PE 100; PE 80	1000	8	cái	23,636,364	25,527,273
67	Đầu nối bằng bích HDPE - PE 100; PE 80	1000	10	cái	24,727,273	26,705,455
68	Đầu nối bằng bích HDPE - PE 100; PE 80	1000	12.5	cái	27,727,273	29,945,455
69	Đầu nối bằng bích HDPE - PE 100; PE 80	1200	6	cái	28,636,364	30,927,273
70	Đầu nối bằng bích HDPE - PE 100; PE 80	1200	8	cái	31,363,636	33,872,727
71	Đầu nối bằng bích HDPE - PE 100; PE 80	1200	10	cái	35,000,000	37,800,000

KẾ TOÁN TRƯỞNG

Dỗ Thị Thu Hà

CÔNG TY TNHH TM BÍCH VÂN



GIÁM ĐỐC

Nguyễn Thị Bích Vân